

Số: 81 / BVĐKĐG-VTTB
V/v: Mời chào giá vật tư tiêu hao

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua vật tư tiêu hao tổng hợp, thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất năm 2026.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038.6922866 hoặc số 024.38711751 để được hỗ trợ

3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Nhận qua Email: vttbytducgiang@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 15 tháng 01 năm 2026 đến trước 10h ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2026)

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



Đỗ Đình Tùng

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư
1	Băng thun	Cuộn	755	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 5,5m (độ dài kéo giãn). Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... • Độ bền kéo theo chiều dài cuộn: ≥ 400 N • Độ giãn dài tại thời điểm lực lớn nhất: $\geq 400\%$ • Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. • Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng.
2	Bộ hút đờm kín	Bộ	60	Bộ hút đờm kín sử dụng 72h với van rửa tự động. Bộ bao gồm: - Có 2 van: 1 van chân không (Vacuum Valve) tự động súc rửa và 1 van một chiều - Catheter nguyên liệu không chứa DEHP, chịu được áp lực hút ≥ 55kPa (412mmHg) - Vỏ bọc polyurethane đảm bảo hệ thống kín - Có 1 ống nối nội khí quản và 1 nắp đậy 2 trong 1 đi kèm, - Mã hóa màu theo các cỡ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
3	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Cái	20	Kích thước 7-7.5Fr, dài 15-20cm, lưu lượng các nòng Distal: 85-9lml/min, Proximal: 45-54ml/min. Catheter chất liệu TPU (Thermoplastic Polyurethanes) tự động làm mềm dưới nhiệt độ 37°C, tính tương hợp cao. Một bộ bao gồm: Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường căn quang rõ nét. 1 Kim dẫn đường chữ Y 18G. Dây dẫn hướng Guide wire kích cỡ 0.032"x60cm, nắp bảo vệ (Polypropylene), thân dây dẫn làm bằng thép không gỉ (nitinol) đầu chữ J. Ống nong cỡ 8Fr. 1 bơm tiêm 5ml. 1 lưới dao mổ. 1 Kẹp. 1 kim tiêm. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA.
4	Catheter động mạch, tĩnh mạch rốn	Cái	15	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. Đóng gói: 01 catheter chất liệu PVC + Dài 37-40cm, cỡ 4.5-5Fr. Tốc độ dòng truyền dịch > 31ml/phút Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

5	Dây nối chịu áp lực	Cái	1,300	Dây nối sử dụng trong bơm tiêm thuốc cần quang, có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong $\geq 3\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 4.1\text{mm}$, có khoá bấm chặn dòng trong trường hợp khẩn cấp và ngăn máu trào ngược. Độ dài của dây nối $\geq 75\text{cm}$. Chịu áp lực $\geq 4\text{ bar}$ Đã tiệt trùng, không gây sốt, không độc tố. - Có chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng ISO 11135, ISO 13485.
6	Dây truyền dịch	Bộ	10,000	Dây dẫn: Dài $\geq 1550\text{mm}$, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC có độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng. Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Không độc tố, không gây sốt, không DEHP - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy: Nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn. - Đầu nối kim: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế khóa vận đề khóa chặt kim (Luer lock). - Kim xuyên nút chai: làm từ nhựa ABS hoặc nhựa nguyên sinh khác đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. - Bàu đếm giọt có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. - Kim: 21G-23G - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
7	Sáp parafin	kg	100	Chất rắn dạng sáp không màu
8	Que nhuộm giác mạc Fluorescein	Test	450	Mỗi que được đóng gói vô khuẩn riêng - Mỗi que chứa 1 mg Fluorescein Sodium - Hộp chứa 100 que nhuộm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
9	Băng thun co giãn 10cm x4,5m	Cuộn	78	Chất liệu: Keo Zinc oxide, dung nạp rất tốt và đảm bảo chịu được mức thoát mồ hôi cao của da Tính năng: Lực dính 2-9 N/cm, co giãn $\geq 90\%$, đảm bảo kéo căng và thích hợp hoàn toàn với đường cong của cơ thể. Mép băng không dán dính đảm bảo không bị nguy cơ xước ngứa. Tia X đi qua được. - Thành phần cấu tạo: Băng thun màu trắng, cotton 100%. Có lớp giấy lót bảo vệ. - Tiêu chuẩn: ISO 13485
10	Test thử ma túy tổng hợp 5 chỉ số	Test	1,200	Test nhanh định tính 5 chất gây nghiện trong nước tiểu. (AMP 1000, CODEINE 250, MOP 300, THC 50, HEROIN 250) Ngưỡng phát hiện: 1. AMP: 1000ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% 2. CODEINE: 250ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% 3. MOP: 300ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% 4. THC: 50ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% 5. HEROIN: 250ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% - Tiêu chuẩn ISO 13485, 2 FSC G7
11	Test nhanh chẩn đoán codein	Test	150	Test nhanh định tính chất gây nghiện Codein trong nước tiểu. - Ngưỡng phát hiện: 300 ng/mL - Độ nhạy: $>99,9\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA

12	Vòng tay định dạng bệnh nhân dùng máy in	Cuộn	250	1. Kích thước: Người lớn: (260 x 27) mm±1%. Vùng in: (100 x 27) mm±1% Trẻ em: (180 x 20)mm±1%, Vùng in: (70 x 20)mm±1% (Nhà thầu cung cấp cả 02 kích thước theo yêu cầu giao hàng của Chủ đầu tư) - Màu sắc: Hồng hoặc Xanh - ≥100 vòng/ cuộn 2. Máy in: Nhà thầu đặt kèm máy in vòng đeo tay ngay khi hợp đồng có hiệu lực, tối thiểu 25 cái.
13	Vòng đeo tay người bệnh	Cái	800	Công dụng: Ghi lại thông tin nhận dạng quan trọng của bệnh nhân, buộc vào cổ tay bệnh nhân, theo dõi 24/24 đảm bảo nhận dạng bệnh nhân nhanh chóng và chính xác mọi lúc Chất liệu: PVC Màu sắc: xanh dương, hồng, trắng, màu khác tùy chọn Kiểu dáng: keo dán, viết lên, thẻ chèn, trẻ sơ sinh Dùng cho: Người lớn & Trẻ sơ sinh Kích thước: Người lớn: 242*25mm, Trẻ em 172*25 mm
14	Ống nghiệm nhựa PS 5ml (12 x 75mm)	ống	7,000	Ống nghiệm nhựa PS 5ml (12 x 75mm) màu trắng trong. - Ống nghiệm trắng trong suốt. - Có nắp, không nhân. - Kích thước: Thường là 12x75mm, dung tích 5ml. - Nắp: Nắp chụp có cấu trúc 2 tầng, màu trắng đục, giúp đầy kín, an toàn khi vận chuyển mẫu. Đặc điểm: - Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại chứa hóa chất bên trong, tinh khiết 100%. - Thành ống trơn láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. Công dụng: Lưu mẫu, vận chuyển mẫu, chứa mẫu và quay ly tâm... để làm xét nghiệm. Tiêu chuẩn: ISO 13485
15	Catheter lọc máu 2 nòng	Cái	60	Catheter 2 nòng 12F, dài 16cm/20cm, chất liệu polyurethan. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
16	Quả lọc máu hấp phụ độc tố	Quả	10	Hấp phụ các trường hợp ngộ độc cấp. Thể tích hấp phụ ≥ 250ml
17	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Cái	10	- Được dùng để theo dõi huyết động học ít xâm lấn - Thiết bị gồm một đầu cảm biến nhiệt tại đầu catheter dùng trong phương pháp pha loãng nhiệt qua phổi, tương thích với module PiCCO - Có nòng thứ hai để đo huyết áp động mạch - Chất liệu được làm bằng Polyurethane - Đường kính vòng ngoài: 5F - Chiều dài sử dụng: 200mm - Đặc tính và chiều dài của dây dẫn: Đường kính 0,53 mm/ chiều dài 600mm - Chiều dài của kim dẫn: + Kim 18G/ chiều dài 80 mm + Kim 20G/ chiều dài 55 mm - Que nong mạch: Đường kính ngoài 1,8 mm

18	Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch và bộ phận cảm biến nhiệt	Cái	10	Theo dõi cung lượng tim chính xác cùng với catheter PiCCO. Cảm biến áp lực trong suốt dễ dàng kiểm tra. Chất liệu: Polycarbonate (PC), Polyethylen (PE), Silicone (SI), Polyvinylchlorid (PVC), ABS hoặc tương đương. Hệ thống xả: Tốc độ 3ml/h với áp lực 300mmHg trong túi xả (xả nhanh > 2ml/s). Chiều dài dây đo huyết áp dài 150cm. Tiết trùng.
19	Đầu phun khí dung	Cái	10	Đầu phun sử dụng cho 1 bệnh nhân. Sử dụng công nghệ màng rung dao động điện – màng rung đục 1000 lỗ nhỏ, dao động với tần số 128.000 lần/giây.
20	Bao chỉ đầu dùng cho máy SCD các số	Cái	10	Bao chỉ đầu dùng cho máy SCD các số Có tối thiểu các kích cỡ S, M, L. Các size tương ứng với chiều dài vòng bấp đùi của bệnh nhân. Đạt tối thiểu chứng nhận: CE hoặc FDA
21	Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè	Lọ	50	"Dung dịch xịt phòng ngừa loét do tỳ đè dung tích 20ml chứa các thành phần acid béo (dầu ngô 99%) và hương hoa hồi tự nhiên (1%). Dầu ngô peroxid chứa: Glycerid có độ oxy hóa cao của các acid béo thiết yếu (α.linoleic (60%), linolenic acid, Vitamin E) - Chỉ số Peroxide: 50 đến 150mEq/kg. - Dung tích 20ml - Tiêu chuẩn: ISO13485, CE"
22	Bộ lấy bệnh phẩm đường hô hấp dung tích 40 ml	Cái	100	Bộ lấy bệnh phẩm đường hô hấp bao gồm lọ đựng mẫu, nắp đậy, ống nối bằng cao su, nắp rời và giấy ghi thông tin bệnh nhân. Lọ đựng mẫu có kích cỡ: 40 ml (cc)
23	Bộ mở khí quản qua da tại giường bằng bộ nong	Cái	3	Bộ mở khí quản 2 nong qua da Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE
24	Bộ Bóp bóng ampu có van Peep	bộ	27	Các cỡ cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh. Bao gồm: 1.Bóng bóp Silicon (Dung tích 250-1600ml). 1.Mặt nạ Silicon (Các số: 1 đến 5). 1.Túi silicon chứa oxy (Dung tích: 1000-2500ml). 1.Dây nối oxy 2m. 1.Val peep Đạt tiêu chuẩn ISO
25	Túi truyền áp lực cao	Cái	10	Bóng bóp áp lực cho chai dịch truyền 500ml

26	Nồi áp suất điện	cái	1	- Nhiệt độ hoạt động: Nồi phải có khả năng đạt và duy trì ổn định mức nhiệt độ cao, thường là 110°C - 121°C - Dung tích: 6 lít, chiều cao nồi >35cm - Chất liệu: Thân bằng thép không gỉ - Loại nồi: Nồi áp suất điện từ - Điện áp: 220-240VAC - Công suất: 1200W- 1400W - Phân phối nhiệt: Để nồi được bọc nhôm để phân phối nhiệt tối ưu, đảm bảo nhiệt độ được làm nóng nhanh và đều. Lòng nồi chống dính chống ăn mòn - Bảng điều khiển: Nút nhấn có màn hình hiển thị - Hẹn giờ: có - Tính năng an toàn: Bao gồm van an toàn để tự động giảm áp suất nếu vượt quá ngưỡng cho phép, khóa cửa an toàn và các cảnh báo quá nhiệt.
27	Khay nhuộm Hóa mô/ Bể ủ (Stain Tray Slide)	cái	2	- Chứa được tối đa 20 lam kính. - Lý tưởng cho các phòng xét nghiệm huyết học, tế bào học và vi sinh. - Thanh ray được phủ một lớp polymer đặc biệt giúp giữ lam kính cố định, ngay cả khi khay được giữ nghiêng. - Thanh ray nâng cao giúp lấy lam kính dễ dàng. 4 chân cao su giúp để vững chắc hơn - Chất liệu: Nhựa ABS - Chất liệu nắp: Trong suốt: Làm bằng PETG; Đen: Làm bằng ABS mờ - Kích thước: 38cm x 24cm x 4.5cm - Phạm vi nhiệt độ: Trong suốt: -20 °C đến +60 °C; Đen: -80 °C đến +80 °C - Mã hiệu M920-1 hoặc tương đương
28	Bể đun bọc lọ kháng nguyên	Cái	3	Bể chứa hóa chất nhuộm bằng nhựa PET có nắp kín dính liền, chịu ăn mòn, nhiệt độ cao đến 1700C, dùng để nhuộm mô học và tế bào học trong quy trình giải phẫu bệnh
29	Micropipet 1000ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiquette F1 đơn kênh 100-1000µl Dải thể tích điều chỉnh từ 100 - 1000µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
30	Micropipet 500ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiquette F1 đơn kênh 100-500µl Dải thể tích điều chỉnh từ 100 - 500µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
31	Micropipet 200ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiquette F1 đơn kênh 20-200µl Dải thể tích điều chỉnh từ 20 - 200µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
32	Micropipet 100ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiquette F1 đơn kênh 10-100µl Dải thể tích điều chỉnh từ 10 - 100µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7

33	Micropipet 50ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiptette F1 đơn kênh 10-50µl Dải thể tích điều chỉnh từ 5 - 50µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
34	Micropipet 10ul	Cái	1	Dụng cụ hút và nhả mẫu - Finnpiptette F1 đơn kênh 1-10µl Dải thể tích điều chỉnh từ 1 - 10µl Được hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035 Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
35	Giá đỡ pipet	Cái	1	Có 6 vị trí, dạng chữ T, thanh ngang chắc chắn với khe cắm cho mỗi pipet. Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7
36	Nhiệt kế đo nhiệt độ nước	Cái	1	Dải đo: -50 °C ~ 300 °C (-58 ~ 572) Độ chính xác: ± 1oC Độ phân giải: 0,1 ° C Bảo hành: 12 tháng.
37	Bình xịt rửa tiểu bán	Bình	3	Chất liệu : nhựa HDPE màu trắng, dung tích 500 ml, miệng rộng, nắp vặn xoay chặt chẽ, không rò rỉ, nắp và vòi phun gắn liền. Chứa được nước cất và hoá chất
38	Cốc đong thủy tinh 1000ml	Cái	5	Chất liệu thủy tinh .Thang chia vạch rất chính xác, dễ đọc. Chất liệu thủy tinh, độ bền cao. Cốc có mô thuận tiện cho việc rót, chiết dung dịch trong cốc. Dung tích 1000ml
39	Cốc đong thủy tinh 500ml	Cái	5	Chất liệu thủy tinh .Thang chia vạch rất chính xác, dễ đọc. Chất liệu thủy tinh, độ bền cao. Cốc có mô thuận tiện cho việc rót, chiết dung dịch trong cốc. Dung tích 500ml
40	Cốc đong thủy tinh 500ml	Cái	3	Chất liệu thủy tinh .Thang chia vạch rất chính xác, dễ đọc. Chất liệu thủy tinh, độ bền cao. Cốc có mô thuận tiện cho việc rót, chiết dung dịch trong cốc. Dung tích 50ml
41	Đầu cân 10ul	Cái	100	Đầu cân không lọc loại 10ul Vật liệu: Tip PP Theo chuẩn chất lượng Iso 13485
42	Túi zip đựng bệnh phẩm 15x20cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh hoặc LDPE, hoặc PP y tế đảm bảo nguyên tắc an toàn sinh học và phù hợp ISO 15189:2022, độ dày khoảng 0.08mm để chống rò rỉ hóa chất bảo quản (như Formalin) và chống đâm thủng. Không mùi, không gây phản ứng hóa học với bệnh phẩm Cấu trúc túi : Rãnh khóa zip chắc chắn, kín khí và kín nước tuyệt đối. Mép hàn chắc, không bóc tách khi chịu ẩm. Có dây đứng để hạn chế đổ hóa chất Kích thước: 15x20cm.

43	Túi zip đựng bệnh phẩm 20x30cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh hoặc LDPE, hoặc PP y tế đảm bảo nguyên tắc an toàn sinh học và phù hợp ISO 15189:2022, độ dày khoảng 0.08mm để chống rò rỉ hóa chất bảo quản (như Formalin) và chống đâm thủng. Không mùi, không gây phản ứng hóa học với bệnh phẩm Cấu trúc túi : Rãnh khóa zip chắc chắn, kín khí và kín nước tuyệt đối. Mép hàn chắc, không bóc tách khi chịu ẩm. Có dây đứng để hạn chế đổ hóa chất Kích thước: 20 x 30cm.
44	Túi zip đựng bệnh phẩm 30x40cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh hoặc LDPE, hoặc PP y tế đảm bảo nguyên tắc an toàn sinh học và phù hợp ISO 15189:2022, độ dày khoảng 0.08mm để chống rò rỉ hóa chất bảo quản (như Formalin) và chống đâm thủng. Không mùi, không gây phản ứng hóa học với bệnh phẩm Cấu trúc túi : Rãnh khóa zip chắc chắn, kín khí và kín nước tuyệt đối. Mép hàn chắc, không bóc tách khi chịu ẩm. Có dây đứng để hạn chế đổ hóa chất Kích thước: 30x40cm.
45	Hộp đựng lam kính	Hộp	120	- Hộp đựng lam kính được làm bằng vật liệu nhựa ABS hoặc inox chắc chắn - Dùng để lưu trữ lam kính hiển vi - Mỗi khe được đánh số thứ tự trùng khớp với thứ tự trên nắp hộp giúp dễ dàng bảo quản và theo dõi - Đựng 25-50lam kính/ hộp
46	Thùng nhựa có nắp đậy	Hộp	20	Thùng nhựa, màu trắng trong, có nắp đậy kín, kích thước: 44x31x25 cm.
47	Mắc cài thép hệ Roth và MBT	Bộ	10	
48	Bộ kim chỉnh nha	Bộ	2	
49	Mắc cài răng 6 l ống	Bộ	10	
50	Mắc cài răng 7 l ống	Bộ	10	
51	Chun đơn tại chỗ 3M	Túi	2	
52	Chun chuỗi mau 3M	Cuộn	2	
53	Chun chuỗi thừa 3M	Cuộn	2	
54	Chun kéo liên hàm 1/8 3,5OZ và 5,0 OZ	Cái	20	
55	Kim chọc Angiocatheter (kim luồn Angiocatheter 16GA)	cái	40	Đường kính kim cỡ 16-18G. - Đường kính ngoài $\leq 2\text{mm}$. - Chiều dài kim tối thiểu 130mm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương
56	Bộ chuyển đổi đường khí thở (Airway Adapter)	Bộ	20	- Chất liệu nhựa - Hàng mới 100% - Dùng cho modul ETCO2 của máy monitor Nihon Kohden BSM-3562

57	Miếng dán phẫu thuật có phủ iod cỡ 45cm x 56cm	Miếng	100	Kích thước vùng dính $\geq (45\text{cm} \times 56\text{cm})$ Film polyurethane trong suốt, keo dính acrylic. Sản phẩm mềm dai, bám chắc vết thương giữ cho đường mổ không bung rách trong quá trình phẫu thuật, giữ phẫu trường vô trùng. Băng dán có 2 tay cầm bên 2 mép để hỗ trợ đặt băng dễ dàng. Đóng gói từng miếng và vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
58	Miếng dán phẫu thuật có phủ iod cỡ 28cm x 41cm	Miếng	50	Kích thước vùng dính $\geq (28 \times 41)\text{cm}$. Film polyurethane trong suốt, keo dính acrylic. Sản phẩm mềm dai, bám chắc vết thương giữ cho đường mổ không bung rách trong quá trình phẫu thuật, giữ phẫu trường vô trùng. Băng dán có 2 tay cầm bên 2 mép để hỗ trợ đặt băng dễ dàng. Đóng gói từng miếng và vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
59	Nhiệt ẩm kế	cái	3	Có chức năng đo nhiệt độ, độ ẩm. Dải đo từ 0°C đến -50°C. Đạt hiệu chuẩn của đơn vị đạt chứng chỉ ISO 17035
60	Catheter tĩnh mạch 2 nòng S508	Bộ	15	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng cho trẻ em gồm: - Kim dẫn đường thẳng sắc bén - Dây kim loại dẫn đường (guide wire) chất liệu nitinol có kích cỡ 0.035" (0.89mm), dài 50cm, mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Đầu nối catheter có valve 2 chiều (Safesite an toàn) - Bơm hoặc rút dịch, tự động đóng khí ngừng kết nối, ngăn chặn sự trào ngược và xâm nhập của tác nhân bên ngoài - Có dao mổ; kim nong bằng nhựa và 1 bơm tiêm 5ml - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG và tấm dán cố định catheter (Statlock) không khâu phù hợp cho trẻ em - Catheter bằng chất liệu polyurethan, có đường kính ngoài 5F, chiều dài 8cm, có nòng xa 18G, nòng gần 20G. - Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
61	Catheter tĩnh mạch 3 nòng S513	Bộ	15	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng cho trẻ em gồm: - Kim dẫn đường thẳng - Dây kim loại dẫn đường (guide wire) chất liệu nitinol có kích cỡ 0.035" (0.89mm), dài 50cm, mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Đầu nối catheter có valve 2 chiều (Safesite an toàn) - Bơm hoặc rút dịch, tự động đóng khí ngừng kết nối, ngăn chặn sự trào ngược và xâm nhập của tác nhân bên ngoài - Có dao mổ; kim nong bằng nhựa và 1 bơm tiêm 5ml - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG và tấm dán cố định catheter (Statlock) không khâu phù hợp cho trẻ em - Catheter bằng chất liệu polyurethan, có đường kính ngoài 5F, chiều dài 13cm, có nòng xa 20G, nòng gần 22G và 22G. - Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA

62	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em, 4F	Bộ	30	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương - Đường kính ngoài 4F, 2 nòng, kích cỡ nòng G22 - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng
63	Vòng tránh thai	cái	20	T Cu 380A: ""Pregna Copper T 380A bao gồm một Khung chữ T, được làm từ polyetylen mềm. Trên mỗi cánh của cánh tay ngang có một ống bọc đồng nặng khoảng 68,7mg ± 3mg, một sợi dây đồng quấn trên cánh tay dọc nặng khoảng 176mg ± 11mg. Tổng diện tích bề mặt của các bộ phận bằng đồng là khoảng 380mm ² ± 23mm ² (milimet vuông). Một chỉ khâu bằng polyetylen monofilament được buộc ở dưới cùng của Khung chữ T có treo 2 chỉ khâu, để hỗ trợ việc kiểm tra và tháo vòng tránh thai. Chiều dài tay ngang khoảng 32mm và tay dọc khoảng 36mm ""
64	Kìm sinh thiết cổ tử cung	cái	2	Chất liệu thép không gỉ, mã hiệu 61_770 Toklais pak industries/Pakistan hoặc tương đương
65	Điện cực cắt đốt Leep cổ tử cung	cái	5	Điện cực đốt: - Phần đầu đốt + Đầu đốt tròn 5mm - Phần cán: + Chiều dài cán 130mm + Phủ nhựa Teflon chống dính + Điện cực kết nối với cán dao, chiều dài khoảng 16mm, đường kính 2,35mm
66	Gọng mũi oxy các cỡ	cái	50	Gọng oxy các cỡ (gắn vào dây máy thở dùng cho trẻ thở máy không xâm nhập CPAP). Có các kích cỡ khác nhau phù hợp với cân nặng của trẻ sơ sinh (1 kg ->6 kg) Ống mềm và cong để giảm loét do áp lực Đầu nối 15 mm tiêu chuẩn Không chứa DEHP, không chứa BPA, không chứa latex Ống chống xoắn
67	Cảm biến đo SpO2 loại kẹp ngón tay dùng một lần cho trẻ sơ sinh	cái	50	Cảm biến đo SpO2 dạng cuộn cho máy theo dõi bệnh nhân Nellcor

68	Băng che mắt chiếu đèn vàng da trẻ sơ sinh	cái	500	Dùng để che mắt cho trẻ khi điều trị bằng đèn chiếu vàng da - Kết cấu 3 lớp có độ co giãn nhẹ: 2 lớp vải cotton và 1 lớp đệm - 2 lớp vải cotton phía ngoài màu đen có tác dụng cản tia sáng xanh đi vào vòng mạc bệnh nhân - Lớp đệm ở giữa sử dụng chất liệu memory foam, mang lại cảm giác êm ái, mềm dịu cho mắt bé - Băng mắt được thiết kế theo đường cong của mí mắt, giúp mắt bé không bị cọ sát với lớp vải tối đa các tổn thương ngoài da không mong muốn - Dây đai cố định bằng vật liệu co giãn có thể dễ dàng điều chỉnh theo chu vi vòng đầu mong muốn từ 100mm-380mm
69	Kìm gấp dị vật	cái	1	Kìm gấp dị vật ngấm cá sấu, răng chuột hoặc kết hợp. Tay cầm bằng nhựa 3 ring. Đường kính ngấm 1.8mm hoặc 2.3mm. Độ mở ngấm 6.3mm hoặc 8.1mm. Chất liệu ngấm bằng thép không gỉ. Chiều dài làm việc 120cm, 180cm, 230cm. Tương thích với kênh làm việc 2.0mm hoặc 2.8mm
70	Bộ thử rò rỉ dây soi ống mềm cho máy Pentax	cái	1	Sử dụng để thực hiện kiểm tra rò rỉ trên dây nội soi ống mềm của PENTAX Medical
71	Bộ thử rò rỉ dây soi ống mềm cho máy Fujii	cái	1	Bộ kiểm tra rò rỉ, tương thích với dây soi ống mềm Fujifilm đang sử dụng tại bệnh viện. Model: LT-7F hoặc tương đương
72	Tấm điện cực trung tính lưỡng cực không kèm cáp	cái	50	Kích thước $\leq 1777 \times 125 \text{mm}$ Tổng diện tích tiếp xúc $\geq 221 \text{cm}^2$ Tổng diện tích dẫn điện $\leq 128 \text{cm}^2$ Tương thích với máy ERBE VIO 200S Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA
73	Tấm điện cực trung tính silicon	cái	2	Chiều dài cáp $> 2.9 \text{m}$, kích thước tấm điện cực : $145 \times 245 \times 4 \text{mm}$, điện trở trong ≤ 50 Tương thích với máy ERBE VIO 200S
74	Dây nối áp lực cao dùng cho y tế Jena	Cái	25	Dây nối áp lực cao dùng cho y tế Jena, mã hiệu JEN-030000000
75	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng 5F, 6F	Cái	40	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng 5F, 6F Loại: PICC – Peripherally Inserted Central Catheter
76	Que thử kiểm tra độ sạch bề mặt	Test	250	Que lấy mẫu ATP giám sát bề mặt trang thiết bị chăm sóc bệnh nhân sử dụng trên máy đo ATP LX25
77	Bảng dán cắt khâu nối nội soi đầu cong các cỡ	Cái	12	Bảng (dán) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi công nghệ Tri-staple, màu đồng, dùng cho mạch máu và mô mỏng. Bảng ghim dài 45mm đầu cong, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài trước khi dập là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0mm, ghim bằng Titan. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi bảng dán.

78	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín	cái	30	- Có van một chiều đặt trước buồng chứa dịch đảm bảo khoảng chết tối thiểu 60 ml. Áp lực mở van < 1 cm nước. - Có bộ phận điều chỉnh mức áp lực. - Có bóng hút bóp tay. - Có buồng theo dõi rò khí. - Có cổng lấy mẫu không kim. - Có vòi xả dịch ở đáy bình. - Dung tích buồng chứa 1.000 ml. - Có chân đế hoặc móc treo.
79	Mạch nhân tạo chữ Y 18-9	cái	2	Polyester (polyethylene terephthalate) sợi Tấm gelatin biến đổi (polygelin) không chứa aldehyde Tăng tương thích sinh học & giảm độ thấm ban đầu. Đường kính thân chính: 18 mm Đường kính nhánh: 9 mm Chiều dài hiệu dụng: ~ 40 cm Vô trùng sẵn theo quy trình đóng gói chất lượng y tế Phải sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và kỹ thuật phẫu thuật phù hợp Tiêu chuẩn lưu hành: thường đạt CE Mark / ISO / quy định y tế châu Âu
80	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester dùng trong mổ nội soi	Cái	20	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester đơn sợi (Polyethylene Terephthalate), có hệ thống gai siêu nhỏ tự dính vào mô chất liệu Polylactic Acid tự tiêu sau 18 tháng. Trọng lượng lưới nhẹ 49g/m ² sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới 1.8 x 1.8mm. Lưới hình chữ nhật, thiết kế theo giải phẫu vùng bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 15x10cm
81	Dụng cụ phá van tĩnh mạch	cái	1	Chiều dài làm việc 90 cm- 110 cm Đường kính lưới dao mổ từ 1.5 mm – 6 mm Đường kính vòng định tâm tối đa: 9.5 mm Thiết kế vòng tự định cỡ, tự định tâm. Gồm 4 lưới dao có thể đóng lại trong quá trình luồn vào mạch Đánh dấu độ sâu mỗi 10 cm Dụng cụ phù hợp xử lý nước bên ngoài, phủ lớp silicon bên trong Tiêu chuẩn chất lượng: FDA Xuất xứ: nhóm nước G7
82	Chỉ tiêu có gai đầu tù	Cái	30	Chỉ có gai không cần buộc thành phần Copolymer của Glycolic acid và trimethylene carbonate. Chỉ số 3/0, dài 30cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon. Chỉ tiêu hoàn toàn sau 180 ngày.
83	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị dùng trong phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn, thành bụng	Cái	5	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium. ghim cao 3.8mm, đường kính 4mm. Chiều dài phần chứa ghim 35,5cm. Đạt tiêu chuẩn FDA.
84	Dụng cụ (máy) cắt khâu nối ống tiêu hóa tự động tròn các cỡ	Cái	5	Dụng cụ (ghim) khâu cắt nối ống tiêu hóa tròn các cỡ đường kính vỏ ngoài từ 21mm đến 31mm; đường kính dao cắt từ 12.5mm – 22.5mm. Chiều cao ghim trước dập 3.5mm – 4.8mm, chiều cao ghim sau khi dập 1.5mm – 2mm. Số lượng ghim từ 18-30, ghim bằng Titan. Đầu đe được thiết kế nghiêng sau khi đóng mô. Đạt tiêu chuẩn FDA.

85	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động dùng trong mổ mỡ công nghệ Tri-staple, cỡ 80mm. Có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, tầng dẫn từ trong ra ngoài, chiều cao ghim trước đập từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, ghim bằng Titan. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	10	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động thẳng dùng trong mổ mỡ công nghệ Tri-staple, cỡ 80mm. Có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, tầng dẫn từ trong ra ngoài, chiều cao ghim trước đập từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, ghim bằng Titan. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn. Đạt tiêu chuẩn FDA.
86	Dụng cụ khâu nối dùng cho mổ mỡ có 3 hàng ghim	Cái	5	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mỡ cỡ 80mm, tương thích với băng ghim mổ mỡ có 3 hàng ghim mỗi bên. Đạt tiêu chuẩn FDA.
87	Trocar mổ nội soi dùng 1 lần các cỡ	Cái	10	Gồm ống trocar và kim/cán xuyên Có van giữ khí (seal) đảm bảo duy trì áp lực CO ₂ Có cổng bơm khí CO ₂ Kích thước sử dụng phổ biến: 5 mm, 10 mm, 12 mm Phù hợp phẫu thuật nội soi ổ bụng, ổ ngực Tiệt trùng sẵn, dùng ngay cho 01 người bệnh / 01 lần phẫu thuật
88	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi các cỡ	Cái	30	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi công nghệ Tri-staple. Các cỡ băng ghim dài 30mm, 45mm, 60mm, 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, tầng dẫn từ trong ra ngoài, chiều cao ghim trước đập từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0mm hoặc 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, ghim bằng Titan. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.
89	Dụng cụ (máy) cắt nối tự động dùng trong mổ nội soi, tương thích với băng (đạn) ghim khâu nội soi	Cái	5	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ nội soi tương thích với tất cả băng ghim khâu cắt nối soi. Dụng cụ khi gắn vào băng ghim tương thích có thể bẻ góc 45 độ mỗi bên với 11 điểm gấp góc (5 điểm mỗi bên và điểm ở giữa). Các cỡ độ dài trực nối tương ứng 6cm, 16cm.

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Đơn vị	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ...] kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.